

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN Ô MÔN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2023/DSST

Ngày: 08/3/2023

*“V/v tranh chấp đòi nợ theo hợp
đồng mua bán hàng hóa”.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN Ô MÔN – TP CẦN THƠ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phương Văn Chính

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Ngô Minh Thi.
2. Bà Phạm Quế Lan

Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Thanh Xuân.

Trong ngày 08 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ô Môn tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 220/2022/TLST-DS ngày 07 tháng 12 năm 2022 về việc *“Tranh chấp đòi nợ theo hợp đồng mua bán hàng hóa”*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2023/QĐXXST-DS, ngày 15/02/2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông **Lê Văn A**, sinh năm 1961 (có mặt).

Địa chỉ: Số 84/32 khu vực TH, phường TL, quận Ô Môn, Tp. Cần Thơ.

Bị đơn: Bà **Trần Thị Đ**, (vắng mặt).

Trú tại: số 712 khu vực TX, phường TL, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình thu thập chứng cứ nguyên đơn ông Lê Văn A trình bày: Nguyên vào khoảng tháng 5 năm 2021 ông có bán hàng cho bà Trần Thị Đ như khoai lang, khoai ngọt, dưa hấu, khóm Và những mặt hàng đồ rẫy khác. Mỗi khi bỏ hàng cho bà Đ khi lấy tiền thì bà Đ diện nhiều lý do khác nhau như kêu tôi đi bỏ hàng nơi khác chA quay lại lấy tiền, hoặc đợi bà đi đổi tiền đô nhưng thật ra bà kéo dài thời gian để không trả tiền hàng cho tôi, thấy chỗ làm ăn nên tôi cũng để cho bà Trần Thị Đ thiếu một thời gian, khi số tiền thiếu ngày nhiều hơn, tôi thì không có vốn bù vào phần thiếu của bà Trần Thị Đ nên yêu cầu bà Đ trả số tiền nợ trên nhưng bà không thực hiện.

Đã nhiều lần tôi yêu cầu bà Trần Thị Đ trả số tiền hàng cho tôi nhưng bà hứa hẹn lần lựa cố tình kéo dài không trả tiền cho tôi.

Nay, ông khởi kiện yêu cầu bà Trần Thị Đ trả cho ông số tiền 14.800.000 đồng.

Bị đơn bà Trần Thị Đ: đã được tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng bà từ chối nhận văn bản tố tụng của tòa án và vắng mặt trong quá trình hòa giải, công bố chứng cứ cũng như tại phiên tòa hôm nay.

Tại phiên tòa nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và yêu cầu xét xử vắng mặt bị đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, căn cứ kết quả được thẩm tra công khai tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ tranh chấp:* Theo đơn khởi kiện và các chứng cứ có trong hồ sơ cho thấy tranh chấp giữa các đương sự là “*Tranh chấp đòi nợ theo hợp đồng mua bán hàng hóa*” giữa cá nhân với cá nhân. Tranh chấp này được Bộ luật dân sự điều chỉnh nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về thủ tục tố tụng:* Bà Trần Thị Đ được tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng bà Đ từ chối nhận văn bản tố tụng và vắng mặt không lý do. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 BLTTDS tiến hành xét xử vắng mặt đối với bà Đ theo quy định pháp luật.

[3] *Về nội dung:* Theo nguyên đơn vào tháng 5 năm 2021 nguyên đơn có bán rau củ cho bị đơn. Bị đơn còn nợ nguyên đơn số tiền 14.800.000 đồng.

Chứng cứ nguyên đơn cung cấp cho Tòa là 01 cuốn tập ghi việc mua bán hàng ngày giữa nguyên đơn với bị đơn.

Trong quá trình thu thập chứng cứ tòa án đã triệu tập bà Trần Thị Đ nhiều lần. Đồng thời, tòa án cũng tổng đạt trực tiếp thông báo thụ lý, thông báo về phiên họp, tiếp cận công khai chứng cứ cho bà Đ để cho bà biết về số nợ mà ông A yêu cầu bà trả. Tuy nhiên, bà Đ từ chối nhận văn bản và không đến tòa tham dự. Từ đó cho thấy bà Đ đương nhiên thừa nhận số nợ trên đối với ông A.

Mặc khác, tại biên bản hòa giải cơ sở lúc 08 giờ 30 phA, ngày 17 tháng 9 năm 2022 bà Đ trình bày “*Nhìn nhận có thiếu ông A 14.800.000 đồng và đã cho ông A mượn 20.000.000 đồng*”. “*Ông A không nhìn nhận mượn số tiền 20.000.000 đồng của bà Đ*”.

Như vậy, bà Trần Thị Đ đã thừa nhận có nợ của ông Lê Văn A là 14.800.000 đồng và ông A không thừa nhận có mượn của bà Đ 20.000.000 đồng. Đồng thời, bà không chứng minh được việc bà đã trả cho ông A 14.800.000 đồng cũng như việc bà cho ông A mượn 20.000.000 đồng. Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự xác định việc bà Đ nợ ông A là sự thật. Do đó, yêu cầu khởi kiện của ông A được chấp nhận.

[4] *Về án phí dân sự sơ thẩm:* bị đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều:

Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 92; 157, 158, 227 và 271 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Điều 280; 357 và 468 Bộ luật dân sự 2015;

Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Lê Văn A:

- Buộc bà Trần Thị Đ trả cho ông Lê Văn A 14.800.000 đồng (*Mười bốn triệu, tám trăm ngàn đồng*).

Trong trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả; lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo sự thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, nếu không thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Án phí dân sự sơ thẩm:

- Buộc bà Trần Thị Đ phải chịu 740.000 đồng (bảy trăm bốn mươi ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết), để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ giải quyết lại theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKS nhân dân Q. Ô Môn;
- Chi cục THA quận Ô Môn,
- Đương sự;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phương Văn Chính